

TIÊU CHUẨN KỸ NĂNG NGHỀ

TÊN NGHỀ : CÔNG NHÂN C

MÃ SỐ NGHỀ :

Hà Nội, 3/2011

GIỚI THIỆU CHUNG

I. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Ban chấp hành xây dựng Tiêu chuẩn kỹ năng nghề Quốc gia - Nghề cốp nhốp đã được thành lập theo quyết định số 672/ QĐ- BXD; ngày 15 tháng 6 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

Ngày 4/10/năm 2009 Ban soạn thảo đã tiến hành nghiên cứu sơ đồ phân tích nghề, phân tích công việc, tiêu chuẩn kỹ năng nghề của Ban chấp hành chương trình khung đã biên soạn

Ngày 8/10/2009- 15/10/ 2009 Ủy ban khảo sát thu thập thông tin từ các doanh nghiệp, từ công nhân trực tiếp sản xuất, đội trưởng, từ trưởng sản xuất, trưởng phòng nhân sự, trưởng phòng kỹ thuật, giám đốc, phó giám đốc của Tổng Công ty đầu tư xây dựng cốp thoát nước và môi trường Việt Nam-Bộ Xây dựng; Tổng công ty cổ phần Cốp thoát nước mới thành viên Ninh Bình; Công ty cốp nhốp Xã Tam Điệp, Công ty cốp nhốp Thái Bình....

Ngày 15/10/2009- 25/10/ 2009; Tổ chức Hội thảo rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh sơ đồ phân tích nghề, phân tích công việc;

Ngày 26/10/2009- 5/11/ 2009; Hoàn chỉnh sơ đồ phân tích nghề; Xây dựng danh mục các công việc theo các bậc trình độ kỹ năng. Lấy ý kiến đóng góp của các chuyên gia

Ngày 6/11/2009- 25/11/ 2009; Tiến hành biên soạn phiếu phân tích công việc, lấy ý kiến của các chuyên gia

Ngày 26/11/2009- 16/12/ 2009; Tiến hành biên soạn Tiêu chuẩn kỹ năng nghề (Tiêu chuẩn thực hiện công việc). Lấy ý kiến của các chuyên gia; Tổ chức hội thảo khoa học; hoàn chỉnh bộ tiêu chuẩn kỹ năng nghề.

Ngày 17/12/2009; Tổ chức thẩm định tiêu chuẩn kỹ năng nghề

Ngày 20/12/2009; Hoàn chỉnh hồ sơ - Nộp kết quả thực hiện

Tiêu chuẩn kỹ năng nghề Quốc gia - Nghề cốp nhốp sau khi được ban hành sẽ là cơ sở cho người lao động định hướng phân đầu nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng của bản thân thông qua việc học tập hoặc tích lũy kinh nghiệm trong quá trình làm việc để có cơ hội phát triển. Định hướng cho người lao động có cơ sở tuyển chọn và trả lương hợp lý cho người lao động. Giúp cho các cơ sở dạy nghề có căn cứ xây dựng chương trình dạy nghề. Làm cơ sở để các trung tâm đánh giá kỹ năng định lượng và cốp vẫn bằng chứng chứng hành nghề các cốp khác nhau cho người lao động. Ngoài ra nó còn là cơ sở cho người hành nghề cốp nhốp di chuyển vị trí lao động và tiếp cận với tiêu chuẩn nghề cốp nhốp khu vực và thế giới.

Mặc dù đã có rất nhiều cố gắng, bộ phiếu Tiêu chuẩn kỹ năng nghề - Nghề cốp nhốp không tránh khỏi những thiếu sót. Ban biên soạn rất mong được sự quan tâm góp ý bổ sung để bộ phiếu Tiêu chuẩn kỹ năng nghề - Nghề cốp nhốp được hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Ban soạn Tiêu chuẩn kỹ năng nghề

Nghề Cốp nhốp

II. DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA XÂY DỰNG

TT	Họ và tên	Nội làm việc
1	Ông: Nguyễn Đăng Sĩ	Phó hiệu trưởng Trường Cao đẳng nghề LILAMA-1; Chủ nhiệm
2	Ông: Nguyễn Văn Tiến	Chuyên viên chính Vụ tổ chức Bộ Xây dựng Phó chủ nhiệm
3	Ông: Đinh Văn Ly	Phó khoa Cơ khí chế tạo, Trường Cao đẳng nghề LILAMA-1; Ủy viên thường kỳ
4	Ông: Đặng Đình Tiến	Trưởng khoa Cơ khí chế tạo, Trường Cao đẳng nghề LILAMA-1; Ủy viên
5	Ông: Ngô Kim Bình	Chuyên viên Phòng Đào tạo Tổng công ty Lắp máy Việt Nam; Ủy viên
6	Ông: Nguyễn Bá Thuyên	Giáo viên Trường Cao đẳng Xây dựng Công trình đô thị; Ủy viên
7	Ông: An Văn Sáu	Phó giám đốc Nhà máy nước Thành phố Tam Điệp; Ủy viên
8	Ông: Đinh Văn Cường	Giáo viên Trường Cao đẳng nghề LILAMA-1; Ủy viên
9	Ông: Nguyễn Thị Chinh	Công nhân cấp, thoát nước Bắc 6/7 - Công ty cấp nước Thành phố Ninh Bình; Ủy viên

III. DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA THỰC MÔ HÌNH

TT	Họ và tên	Nơi làm việc
1	Ông: Uông Đình Chấn	Vice phó Vice tổng cục cán bộ - Bộ Xây dựng; Chủ tịch hội đồng
2	Ông: Trần Hữu Hà	Vice phó Vice khoa học Công nghệ Môi trường; Phó chủ tịch hội đồng
3	Ông: Bùi Văn Dũng	Chuyên viên Vice tổng cục cán bộ Bộ Xây dựng; Thư ký viên
4	Ông: Nguyễn Văn Thành	Phó giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam; Thư ký viên
5	Ông: Hoàng Quốc Liêm	Trưởng bộ môn Công thoát nước- Trưởng Cao đẳng Xây dựng Công trình đô thị; Thư ký viên
6	Ông: Nguyễn Đình Hải	Phó khoa Công thoát nước, Trưởng Cao đẳng Xây dựng số 1; Thư ký viên
7	Ông: Nguyễn Đình Thành	Công nhân, bậc thợ 7/7 Công ty CP Công thoát nước môi trường thành viên Ninh Bình; Thư ký viên

MÔ TẢ NGHỀ

TÊN NGHỀ : CÔNG NHÂN C

MÃ SỐ NGHỀ :

Nghề Công nhân là nghề chuyên vận hành, quản lý, bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống cấp nước cho các công trình dân sinh, khu đô thị và khu công nghiệp, trong toàn bộ đời sống và sản xuất của xã hội. Người hành nghề Công nhân có khả năng làm việc trong lĩnh vực cấp nước sạch như: Vận hành, quản lý công trình thu nước, trạm bơm, trạm xử lý nước và hệ thống đường ống cấp nước cho các công trình xử lý nước cấp và cung cấp nước sạch. Kiểm tra bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ và sửa chữa lớn ống và thiết bị của các công trình trong hệ thống cấp nước sạch.

Các nhiệm vụ chính của nghề công nhân gồm: Công tác chuẩn bị; Quản lý, bảo dưỡng và sửa chữa công trình thu nước; Vận hành, quản lý, sửa chữa và bảo dưỡng trạm bơm cấp nước; Vận hành, quản lý, bảo dưỡng và sửa chữa trạm xử lý nước; Quản lý, sửa chữa và bảo dưỡng hệ thống đường ống cấp nước. Với nhu cầu công nhân sạch ngày càng tăng, để có thể thực hiện các hoạt động của nghề công nhân trong điều kiện nguồn nhân lực đang bị ô nhiễm và dần cạn kiệt, đòi hỏi người hành nghề công nhân phải có đầy đủ kiến thức và thành thạo kỹ năng chuyên môn của nghề, có các phẩm chất như: Các công trình, thiết bị, dây chuyền công nghệ xử lý nước cấp đang biến đổi, tiếp cận với kỹ thuật tiên tiến. Các trang thiết bị chủ yếu của nghề bao gồm: Các công trình, thiết bị và đường ống vận hành; Các thiết bị và đường ống đo kiểm tra. Người hành nghề công nhân có thể làm việc theo nhóm, thời gian làm việc theo ca, kíp, theo vị trí của trạm xử lý nước cấp, của hệ thống cấp nước sạch. Bề mặt công việc sáng tạo kỹ thuật công nghệ vào công việc. Có ý thức kỷ luật cao, có đức độ, phẩm chất nhanh nhạy xử lý các tình huống, sẵn sàng kỹ thuật khi vận hành, quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa ống, thiết bị cấp nước và làm việc trong môi trường tiếp xúc với môi trường hóa chất nguy hiểm và môi trường có tiềm ẩn tai nạn nghề nghiệp. Ngoài ra người hành nghề công nhân còn phải giao tiếp tốt để phát triển nghề nghiệp.

DANH MỤC CÔNG VIỆC

TÊN NGHỀ : CẤP NƯỚC

MÃ SỐ NGHỀ :

TT	Mã số công việc	Công việc	Trình độ kỹ năng nghề				
			Bậc 1	Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5
	A	Thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp					
1	A1	Thực hiện quy phạm kỹ thuật an toàn cấp nước		x			
2	A2	Thực hiện quy định vệ trang phục bảo hộ lao động	x				
3	A3	Thực hiện vệ sinh công nghiệp	x				
4	A4	Thực hiện các biện pháp an toàn lao động		x			
5	A5	Sử dụng đồ bảo vệ tại nơi lao động			x		
	B	Công tác chuẩn bị					
6	B1	Kiểm tra nguồn điểu công tác		x			
7	B2	Kiểm tra công trình cấp nước				x	
8	B3	Chuẩn bị đồ dùng cá nhân vệ sinh		x			
9	B4	Chuẩn bị nơi ở cho công nhân			x		
	C	Quản lý công trình thu nước					
10	C1	Quản lý nguồn nước khai thác			x		
11	C2	Quản lý công trình thu nước mặt		x			
12	C3	Quản lý công trình thu nước ngầm		x			
13	C4	Lập kế hoạch sửa chữa công trình thu nước cấp					x
14	C5	Bàn giao ca			x		
	D	Sửa chữa công trình thu nước					
15	D1	Triển khai kế hoạch sửa chữa công trình thu nước				x	
16	D2	Làm sạch lọc và chấn rác công trình thu nước cấp	x				
17	D3	Thông rửa hệ thống thu nước, ống thoát nước công trình thu nước cấp		x			
18	D4	Hút bùn, thau rửa giếng		x			

19	D5	Thay thế thiết bị trên công trình thu nước			x		
20	D6	Bảo dưỡng cánh phai công trình thu nước				x	
	E	Vận hành trạm bơm cấp nước					
21	E1	Máy		x			
22	E2	Theo dõi vận hành			x		
23	E3	Xử lý sự cố				x	
24	E4	Dùng máy		x			
25	E5	Bàn giao ca			x		
	F	Quản lý trạm bơm cấp nước					
26	F1	Quản lý hồ sơ, tài liệu kỹ thuật		x			
27	F2	Lập kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng trạm bơm cấp nước					x
28	F3	Quản lý kỹ thuật từ máy bơm			x		
29	F4	Báo cáo thực hiện công việc			x		
	G	Sửa chữa, bảo dưỡng trạm bơm cấp nước					
30	G1	Triển khai kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng trạm bơm cấp nước				x	
31	G2	Chuẩn bị sửa chữa, bảo dưỡng trạm bơm		x			
32	G3	Bảo dưỡng, sửa chữa máy bơm và thiết bị theo định kỳ (Sửa chữa nhỏ)			x		
33	G4	Sửa chữa, bảo dưỡng trạm bơm (Sửa chữa lớn)				x	
34	G5	Nghiệm thu- bàn giao sau sửa chữa					x
	H	Vận hành Trạm xử lý nước cấp					
35	H1	Bàn giao ca			x		
36	H2	Vận hành bể trộn, tách khí		x			
37	H3	Vận hành bể lọc	x				
38	H4	Vận hành bể lắng			x		
39	H5	Vận hành bể chlora	x				
40	H6	Vận hành trạm định lượng Clo				x	
41	H7	Vận hành trạm định lượng phèn		x			

42	H8	Vận hành trạm định lượng vôi			x		
43	H9	Rà soát xuyên biên giới		x			
	I	Quản lý trạm xử lý nước cấp					
44	I1	Quản lý hồ sơ, tài liệu kỹ thuật		x			
45	I2	Lập kế hoạch sửa chữa trạm xử lý nước cấp					x
46	I3	Quản lý hóa chất			x		
47	I4	Quản lý các bể xử lý sơ bộ nước		x			
48	I5	Quản lý bể lọc			x		
49	I6	Quản lý chất lượng nước				x	
50	I7	Quản lý đồ bản công trình xử lý nước cấp					x
51	I8	Thống kê báo cáo				x	
	J	Sửa chữa trạm xử lý nước cấp					
52	J1	Triển khai kế hoạch sửa chữa trạm xử lý nước cấp				x	
53	J2	Thay bình Clo			x		
54	J3	Thay vật liệu lọc	x				
55	J4	Rà soát các bể theo định kỳ	x				
56	J5	Báo động định kỳ các thiết bị		x			
57	J6	Sửa chữa thay thế các thiết bị trên trạm xử lý nước cấp			x		
58	J7	Sửa chữa ứng công nghệ trên trạm xử lý nước cấp				x	
	K	Vận hành hệ thống đóng mở cửa nước					
59	K1	Bàn giao ca		x			
60	K2	Vận hành van phân phối		x			
61	K3	Vận hành van xả cặn, xả khí	x				
62	K4	Báo cáo xử lý sự cố				x	
	L	Quản lý hệ thống đóng mở cửa nước					
63	L1	Quản lý hồ sơ, tài liệu kỹ thuật			x		
64	L2	Lập kế hoạch sửa chữa					x

65	L3	Quản lý đường ống và thiết bị trên hệ thống đường ống cấp nước				x	
66	L4	Quản lý đường hệ đo lưu lượng nước			x		
67	L5	Tổng hợp báo cáo			x		
	M	Sơ đồ hệ thống đường ống cấp nước					
68	M1	Triển khai kế hoạch sơ đồ hệ thống đường ống cấp nước				x	
69	M2	Sơ đồ các thiết bị trên hệ thống đường ống cấp nước			x		
70	M3	Sơ đồ đường ống trên hệ thống cấp nước		x			
71	M4	Tổng hợp hệ thống đường ống cấp nước				x	
	N	Phát triển nghề nghiệp					
72	N1	Trao đổi với đồng nghiệp	x				
73	N2	Tham dự lớp tập huấn chuyên môn	x				
74	N3	Kèm cấp thẻ mới				x	
75	N4	Tham dự thi tay nghề		x			
76	N5	Báo cáo kết quả thực hiện công việc			x		

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC
Tên Công việc: THỰC HIỆN QUY PHẠM KỸ THUẬT AN TOÀN
CẤP NÂNG C

Mã số Công việc: A1

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Người tham gia vận hành hệ thống công trình cấp nước đầu nguồn thực hiện quy phạm kỹ thuật an toàn bao gồm các bước sau:

- Thực hiện kiểm tra sát hạch
- Thực hiện quy phạm kỹ thuật an toàn
- Đánh giá kết quả kiểm tra sát hạch

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Lập danh sách học viên đúng với ngành nghề cần kiểm tra sát hạch
- Trình bày được mục đích, yêu cầu của việc thực hiện quy phạm kỹ thuật an toàn
 - Có bài viết thu hoạch đạt được điểm 5 trở lên theo thang điểm 10
 - Có giấy chứng nhận đã học tập và kiểm tra đạt yêu cầu về quy phạm an toàn lao động phù hợp với ngành nghề do giám đốc đơn vị xác nhận theo TCVN 5308- 91
 - Phân biệt được các loại biển báo an toàn, thời gian nhận biết tối thiểu 15s
 - Có tình thần tập trung, nghiêm túc, hợp tác trong kiểm tra sát hạch
 - Tham gia đầy đủ các buổi kiểm tra sát hạch, đúng thời gian theo quy định: 24 giờ

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ NĂNG THỰC THI TỰ LUYỆN

1. Kỹ năng

- Thực hiện kiểm tra sát hạch
- Nhận biết biển báo cảnh giới an toàn
- Ghi nhận quy phạm kỹ thuật an toàn
- Sử dụng máy tính

2. Kỹ năng

- Quy phạm kỹ thuật an toàn trong vận hành, quản lý, sửa chữa hệ thống cấp nước
- Quy phạm an toàn về điện và phòng chống cháy nổ
- Các loại biển báo cảnh giới an toàn trong vận hành hệ thống cấp nước

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Bảng nội quy an toàn cấp nước
- Tranh ảnh, Catalog các trang thiết bị phục vụ cấp nước
- Bảng ghi hình hoạt động vận hành, quản lý, sửa chữa, bảo dưỡng, thực hiện an toàn khi tiếp xúc với hóa chất
 - Các loại biển báo cảnh giới an toàn dùng cho vận hành, quản lý, sửa chữa
 - Tiêu lệnh chữa cháy

- Hối trình, lập hồ sơ
- Máy tính, máy chiếu đa năng
- Dụng cụ, bình cứu hộ

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Số nhuần nhuyễn, chính xác trong việc kiểm tra sát hạch của người hành nghề.	- Thực hiện làm bài kiểm tra t luận, kết quả bài kiểm tra chấm theo thang điểm 10
- Kết quả sau đợt kiểm tra sát hạch	- Giám đốc đơn vị xác nhận người hành nghề đã học tập và kiểm tra đạt yêu cầu về an toàn lao động phù hợp với ngành nghề theo TCVN 5308- 91 có giấy chứng nhận kèm theo.
- Thời gian thực hiện các buổi kiểm tra sát hạch	- So sánh thời gian thực tế với thời gian định mức: 24giờ

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC
Tên Công việc: THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ TRANG PHỤC
BỘ O HỒ LAO ĐỘNG
Mã số Công việc: A2

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Làm quen với các trang bị bảo hộ lao động, sử dụng trang bị bảo hộ lao động đúng dùng cho nghề nghiệp.

- Làm quen với các trang bị bảo hộ lao động
- Sử dụng trang bị bảo hộ lao động

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Phân loại đúng các loại trang bị bảo hộ lao động dùng cho từng công việc
- Sử dụng thành thạo trang thiết bị bảo hộ lao động dùng cho công việc
- Thời gian thực hiện đúng theo thời gian định mức: 4h

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Quan sát trang phục
- Nhận biết trang phục bảo hộ lao động
- Sử dụng đúng cách, thiết bị bảo hộ lao động

2. Kiến thức

- Công dụng các trang thiết bị bảo hộ lao động
- Phân loại trang bị phòng hộ lao động
- Phương pháp kiểm tra, sử dụng, bảo quản các trang bị phòng hộ lao động
- Quy phạm kỹ thuật an toàn trong công tác vận hành, quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa khi công việc.

IV. CÁC ĐỒ U KIẾN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Tranh ảnh, Catalog các trang thiết bị bảo hộ lao động
- Bảng ghi hình hoạt động sản xuất, thực hiện sử dụng trang thiết bị phòng hộ lao động của công nhân
- Các loại trang bị bảo hộ lao động hiện hành

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Khả năng lựa chọn phù hợp trang thiết bị bảo hộ lao động	- Quan sát đúng tác dụng của người lựa chọn để chi tiêu với trang thiết bị thực tế
- Sử dụng thành thạo trong việc sử dụng trang bị bảo hộ lao động	- Theo dõi thao tác của người sử dụng trang thiết bị bảo hộ lao động và để chi tiêu với tiêu chuẩn định quy định trong TCVN 5308-91
- Thời gian thực hiện	- So sánh thời gian thực tế với thời gian định mức là 4 giờ

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC
Tên Công việc: THỰC HIỆN VỆ SINH CÔNG NGHIỆP
Mã số Công việc: A3

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Thực hiện các biện pháp vệ sinh công nghiệp nhằm cải thiện điều kiện làm việc và phòng chống bệnh nghề nghiệp. Người làm hành nghề phải thực hiện các biện pháp sau:

- Thực hiện công tác phòng hộ cá nhân
- Thực hiện các biện pháp chống tác động của ngoại cảnh
- Thực hiện các biện pháp chống bụi trong sản xuất

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Số đông người có phòng hộ thích hợp theo TCVN 5308- 91
- Không làm việc gần găng ngăn nắp, sạch sẽ
- Kiểm tra hệ thống thông gió, hút bụi hoạt động tốt theo TCVN 66- 1991

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Quan sát, bố trí, xếp đặt
- Kiểm tra, số đông người có
- Tổ chức, thực hiện

2. Kiến thức

- Các trang thiết bị phòng hộ cá nhân nghề nghiệp
- Các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe người lao động, biện pháp phòng chống
- Quy phạm an toàn trong công tác vận hành, quản lý, sửa chữa khi cấp nước.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Tranh ảnh, tài liệu hướng dẫn, quy định số đông người có phòng hộ cá nhân
- Phòng vệ sinh, số đông người có phòng hộ cá nhân
- Hóa chất dùng dùng trong cấp nước
- Hệ thống thông gió hút bụi trong nhà máy
- Nhà máy, mặt bằng công trình

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Số phù hợp khi số đông người có phòng hộ cá nhân	- Kiểm tra đối chiếu với yêu cầu kỹ thuật
- Số gần găng ngăn nắp nơi làm việc	- Giám sát quá trình làm việc và đối chiếu với tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp
- Mức độ thông thoáng của môi trường làm việc	- Kiểm tra, đối chiếu với nồng độ bụi, các yếu tố ảnh hưởng của môi trường làm việc

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

Tên Công việc: THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP AN TOÀN LAO ĐỘNG

Mã số Công việc: A4

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Thực hiện các biện pháp an toàn trong tất cả các bước trí tuệ làm việc, sắp xếp công việc thực hiện, làm việc trong môi trường tiếp xúc với hóa chất độc hại và phòng chống cháy nổ. Bao gồm các bước sau:

- Thực hiện các biện pháp tất cả các bước, bước trí tuệ làm việc
- Thực hiện các biện pháp an toàn khi sắp xếp công việc, thiết bị thực hiện, quản lý, báo động sự cố của hệ thống cấp nước
- Thực hiện các biện pháp an toàn khi làm việc với hóa chất độc hại
- Thực hiện các biện pháp an toàn phòng chống cháy nổ

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Thực hiện đúng các quy định về an toàn khi sắp xếp công việc, thiết bị thực hiện, quản lý, báo động sự cố của hệ thống cấp nước theo tiêu chuẩn TCVN 4244-86
- Bước trí tuệ làm việc khoa học, hợp lý phù hợp với điều kiện thực tế
- Sắp xếp đúng kết cấu trang bị báo động khi làm việc trong môi trường tiếp xúc với hóa chất độc hại theo TCVN 66- 1991; TCVN 5308- 91
- Sắp xếp thành thạo các công việc, thiết bị chữa cháy thông thạo theo QPVTN2- 1975
- Lắp đặt phòng cháy nổ phòng chống cháy nổ hợp lý khi có cháy xảy ra theo TCVN 66- 1991

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Quan sát, bước trí tuệ làm việc
- Xếp đặt vật thể, công việc, thiết bị
- Kiểm tra công việc, thiết bị, sắp xếp công việc, thiết bị
- Tỉ mỉ, thực hiện phòng chống cháy nổ

2. Kiến thức

- Hiểu yêu cầu về an toàn, vệ sinh công nghiệp
- Các sự cố, tai nạn thường xảy ra khi làm việc các công trình
- Các quy định về an toàn khi làm việc trong nhà hóa chất
- Nguyên nhân gây cháy nổ và biện pháp phòng chống
- Công dụng, đặc điểm, cách sắp xếp công việc phòng ngừa cháy nổ
- Quy phạm kết cấu an toàn khi thực hiện công việc

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Tranh ảnh, biên bản, tài liệu hàng ngày, tiêu lệnh chữa cháy
- Các phòng tín, trang thiết bị, dụng cụ cấp nước
- Phòng tín, dụng cụ chữa cháy
- Nhà máy, mặt bằng công trình

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Số thành thạo trong việc sử dụng trang thiết bị cấp nước, phòng chữa cháy nổ theo đặc tính đám cháy	- Theo dõi thao tác của người sử dụng dụng cụ, thiết bị và đưa chỉu với tiêu chuẩn hiện hành TCVN 4244-86; TCVN 66- 1991 - Sát hạch sau khóa huấn luyện
- Bố trí hợp lý vị trí làm việc	- Quan sát cách bố trí khu vực làm việc thực tế so với bảng phân công vị trí làm việc
- Khả năng sử dụng dụng cụ phòng hỏa hoạn đúng khi làm việc với hóa chất độc	Theo dõi thao tác của người sử dụng dụng cụ, thiết bị và đưa chỉu với tiêu chuẩn hiện hành theo TCVN 66- 1991; TCVN 5308- 91
- Tính hợp lý của các phòng án phòng chữa cháy nổ	- Tổ chức điểm tập các phòng án phòng chữa cháy nổ để tìm ra phòng án hợp lý nhất
- Đảm bảo an toàn cho người và thiết bị	- Đưa chỉu với tiêu chuẩn được quy định trong quy trình và kỹ thuật an toàn và bảo vệ hỏa hoạn

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC
Tên Công việc: Sơ Cứu Ung thư I Bụng Tái Nắn Lao Động
Mã số Công việc: A5

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Khi có tai nạn lao động phải nhanh chóng đưa người bị tai nạn lao động ra khỏi khu vực nguy hiểm, sơ cấp cứu nạn nhân và đưa nạn nhân vào bệnh viện gần nhất hoặc gọi cấp cứu 115. Người hành nghề cấp cứu phải tuân thủ đầy đủ các bước sau:

- Đưa người bị tai nạn lao động ra khỏi khu vực nguy hiểm
- Sơ cấp cứu ban đầu
- Chuyển người bị tai nạn lao động đến cơ sở y tế gần nhất

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Nhanh chóng đưa, tách nạn nhân ra khỏi khu vực nguy hiểm
- Thực hiện trình tự sơ cấp cứu người bị tai nạn lao động theo đúng yêu cầu
- Xử lý sơ cấp cứu kịp thời đúng theo TCVN 66- 1991
- Hồ sơ nhân tạo đúng kỹ thuật theo TCVN 66- 1991
- Phân biệt được các biểu hiện của người bị bệnh để xử lý hóa chất
- Thực hiện đúng các biện pháp sơ cấp cứu để xử lý hóa chất theo TCVN 66- 1991
- Bình tĩnh, tin cậy xử lý tình huống sơ cấp cứu có hiệu quả
- Gọi cấp cứu 115 chính xác sau 30s

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng

- Quan sát, chẩn đoán, phân biệt
- Sát trùng, băng bó vết máu, nẹp gãy xương
- Kiểm tra, hô hấp nhân tạo
- Xử lý bệnh, xử lý người xử lý hóa chất, xử lý nhiễm độc khí
- Tự duy, thực hiện sơ cấp cứu
- Gọi điện thoại cấp cứu 115

2. Kiến thức

- Phương pháp sơ cứu người bị bệnh chảy máu, chấn thương, bỏng, nhiễm độc hóa chất
- Các biện pháp an toàn vệ sinh
- Phương pháp hô hấp nhân tạo
- Quy phạm kỹ thuật an toàn trong vận hành, quản lý, sửa chữa hệ thống cấp cứu

IV. CÁC ĐỀU KIỆN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Tranh ảnh, tài liệu hình ảnh đơn sơ chụp máu, băng bó, hô hấp nhân tạo
- Băng ca, bông băng y tế, thuốc sát trùng, thanh nẹp, găng
- Băng, găng tay cách điện, sào khô
- Khăn mặt, nệm, mũ, quần áo sinh tử
- Dung dịch đường sun phat 5%; Dung dịch Na_2CO_3 ; Dung dịch Axit Axetic; Vazelin; Dung dịch Tanin 5%
- Bình khí ô xy y tế phòng

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Khả năng sơ cứu ban đầu - Nhận nhân không sốt nhiễm trùng máu. Khi đưa nhận nhân buóc ga rô đến cơ sở y tế thì chờ sau 30- 40 phút thì nhận lại ga rô 1 lần với thời gian 1-2 phút - Sơ thành thạo trong việc sơ đường trạng thái bệnh sơ cứu	- Quan sát, ghi chép sau đó so sánh với quy định theo TCVN 66- 1991 - Theo dõi thao tác của người sơ đường đường cơ, thời gian sơ cứu và đưa chiểu với tiêu chuẩn sơ cứu y tế - Sát hạch sau khóa huấn luyện
- Kỹ năng hô hấp nhân tạo đúng kỹ thuật + Thời gian: Thời gian đưa vào nhịp 12-15 lần/ phút + Xoa bóp tim: Xoa bóp đưa đưa vào nhịp 50- 60 lần/phút + Hai người kết hợp cả hai phương án với 1 lần thời gian thì 5 lần xoa bóp tim	- Quan sát thao tác của người thời gian đúng nhịp đưa trên mặt phút - Quan sát thao tác của người xoa bóp tim, đúng nhịp đưa trên mặt phút - Quan sát thao tác của 2 người kết hợp cả hai phương án nhịp nhàng ăn ý đúng quy định
- Gọi cấp cứu 115	- Thời gian gọi điện thoại cấp cứu đưa chiểu với thời gian định mức sau thời gian 30s

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC
Tên Công việc: KIỂM TRA NGƯỜN ĐIỂN CÔNG TÁC
Mã số Công việc: B1

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Kiểm tra hồ sơ xuất sổ nguơn điễn, tình trạng hiễn tũ, các thiế t bũ, điễn áp pha, và các điũ kiế n an toàn cũ a nguơn điễn. Đũ m bũ o tuyế t điũ an toàn cho nguố i vũ n hành bao gũ m các bũ c sau.

- Kiểm tra hồ sơ nguơn điễn
- Nhũ n biế t nguơn điễn
- Kiểm tra tình trạng nguơn điễn
- Kiểm tra thiế t bũ cũ a nguơn điễn
- Kiểm tra an toàn nguơn điễn

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN:

- Nguơn điễn phũ i có đũ y đũ hũ sũ lí lũ ch, các vãn bũ n bàn giao- thũ nghiế m, thũ i gian biế u sũ đũ ng cũ a nguơn điễn đũ ng theo quy đũ nh TCVN 4036-85

- Nguơn điễn phũ i đũ pha, có đèn báo pha, không bũ lũ ch pha
- Sũ đũ mũ ng điễn phũ i ghi chú đũ y đũ các thông sũ, vũ trí, công suế t
- Công tũ c, cũ u dao điễn phũ i đũ nũ i thuế n tiế n, an toàn và có đũ đũ ng dũ y đũ ng lũ c, chiế u sáng đi riêng

- Các cũ u dao cũ p điễn phũ i có biế n chũ đũ n rõ ràng cho tũ ng thiế t bũ và khóa chũ c chũ n theo TCVN 5308- 91

- Cũ u chũ, rũ le, áp tô mát, máy nguế t, dao nguế t phũ i đũ đũ c chũ n phù hũ p vũ i điễn áp và dòng điễn cũ a thiế t bũ hoũ c nhó m thiế t bũ mà nó bũ o vũ

- Thiế t bũ cũ a nguơn điễn phũ i đũ đũ c nguế n mũ ch và nũ i đũ t bũ o vũ
- Các thiế t bũ đó ng cũ t, cũ u dao phũ i đũ t trong hũ p kín nũ i khô ráo
- Cũ m sũ đũ ng nguơn điễn trên công trũ đũ ng đũ làm hàng rào bũ o vũ
- Tũ t cũ các thiế t bũ điễn đũ u phũ i đũ đũ c bũ o vũ nguế n mũ ch và quá tũ i
- Nguơn điễn hũ phũ i đũ đũ c cách điễn, bũ c kín hoũ c treo cao.

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KIẾN THỨC THIẾT YẾU

1. Kỹ năng:

- Quan sát nguơn điễn
- Lũ a chũ n thiế t bũ
- Kiểm tra thiế t bũ nguơn điễn
- Nhũ n biế t thiế t bũ nguơn điễn
- Đánh giá chũ t lũ đũ ng nguơn điễn

2. Kiến thức:

- Quế n lý, tũ chũ c trang bũ điễn nhà máy
- Phũ đũ ng pháp kiế m tra các thiế t bũ cũ a nguơn điễn
- Điễn áp nguơn điễn
- Quy phũ m kũ thuế t an toàn sũ đũ ng thiế t bũ điễn trong xí nghiế p

IV. ĐỐI ƯU KỸ THUẬT CÔNG VIỆC

- Lý lịch thi công, biên bản bàn giao
- Biên bản thi nghiệm
- Thi công gian biếu vận hành nhà máy
- Bảng sơ đồ móng điện
- Thiết bị của người đi
- Dụng cụ đo, kiểm tra
- Bảng nội quy an toàn
- Bình chữa cháy

V. TIÊU CHÍ VÀ CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG

Tiêu chí đánh giá	Cách thức đánh giá
- Khả năng nhận biết, đánh giá người đi	- Kiểm tra, đối chiếu với các yêu cầu của thiết bị tính năng làm việc của thiết bị
- Số thức hiện các thao tác quản lý, sơ đồ người đi	Quan sát, kiểm tra đối chiếu với hồ sơ nhà máy theo TCVN 4036-85
- Số phù hợp của thiết bị với người đi	- Giám sát theo dõi quá trình làm việc của thiết bị so với tiêu chuẩn đã được quy định trong TCVN 5308- 91
- Mức độ đảm bảo an toàn lao động	- Theo dõi quá trình thức hiện sơ đồ người đi chi tiết với quy định về an toàn lao động

TIÊU CHUẨN THỰC HIỆN CÔNG VIỆC
Tên Công việc: KIỂM TRA CÔNG TRÌNH CẤP NƯỚC
Mã số Công việc: B2

I. MÔ TẢ CÔNG VIỆC: Công việc phải thực hiện khi bàn giao và vận hành nhà máy nước sau khi đã lắp đặt xong lắp đặt nhà máy bao gồm; Kiểm tra hồ sơ công trình; Tình trạng các công trình; Công tác vận hành; An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp:

- Kiểm tra hồ sơ công trình
- Kiểm tra công trình
- Kiểm tra công tác vận hành
- Kiểm tra việc thực hiện an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp
- Báo cáo thực hiện công việc

II. CÁC TIÊU CHÍ THỰC HIỆN

- Đánh giá đúng các hợp lý giữa hồ sơ và mặt bằng nhà máy
- Phải có đầy đủ hồ sơ lý lịch của nhà máy
- Có đủ các văn bản, bàn giao- thực nghiệm
- Kiểm tra thời gian biên vận hành nhà máy đúng quy định
- Kiểm tra công trình xây dựng đúng theo thiết kế
- Đánh giá chất lượng, tiến độ công trình theo thời gian
- Kiểm tra đúng các hoạt động công nghệ của công trình
- Kiểm tra kịp thời lý hóa và vi trùng để điều chỉnh dây chuyền
- Hoàn thành công việc theo đúng kế hoạch
- Vận hành đúng quy trình
- Kiểm tra công trình công việc các thiết bị hoạt động an toàn và liên tục
- Đạt hiệu quả kinh tế cao nhất
- Đã hết chế độ an toàn đối với các hóa chất
- Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn phòng cháy, chữa cháy
- Tuân theo đúng các quy tắc an toàn và vệ sinh công nghiệp hiện hành

III. CÁC KỸ NĂNG VÀ KỸ NĂNG THỰC THI TỰ NHIÊN

1. Kỹ năng

- Quan sát, đối chiếu, so sánh,
- Tra cứu, xử lý, thực hiện
- Kiểm tra, phát hiện, xử lý

2. Kiến thức

- Bản vẽ thiết kế công trình công việc và tài liệu liên quan
- Phương án kiểm tra công trình công việc theo kế hoạch
- Các văn bản, giấy phép pháp lý liên quan đến công việc quan hệ

IV. CÁC ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

- Hồ sơ các bản vẽ và tài liệu kỹ thuật nhà máy
- Mặt bằng nhà máy
- Thuyết minh các công trình chìm, nổi liên quan
- Các văn bản liên quan đến công việc quản lý toàn bộ hay từng phần mặt bằng nhà máy